

**HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA:
MÔ TẢ HỆ THỐNG VÀ MÔ HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**



Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững
46 Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 2466857688.
Email: vfco.vietnam@gmail.com
Website: <https://vfcs.org.vn/>

Thông tin bản quyền
© VFCS/PEFC 2022

Tài liệu này thuộc bản quyền của Hệ thống cấp chứng chỉ rừng Quốc gia (VFCS). Có thể truy cập miễn phí tài liệu này tại trang web của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (<https://vfcs.org.vn/>).

Tất cả nội dung và các phần trong tài liệu này đều được bảo vệ bản quyền. Nghiêm cấm thay đổi, chỉnh sửa hoặc tái xuất bản dưới mọi hình thức hay phương tiện nào khác vì mục đích thương mại mà chưa được sự cho phép bằng văn bản của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Phiên bản chính thức của tài liệu này được trình bày bằng tiếng Việt. Trong trường hợp có sự sai khác về nội dung của bản dịch sang ngôn ngữ khác, bản gốc bằng tiếng Việt là căn cứ để đối chiếu.

Tên tài liệu:	Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia: Mô tả hệ thống và mô hình tổ chức thực hiện
Mã tài liệu:	VFCS/PEFC GD 1001:2022
Phê duyệt bởi:	Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững
Ngày phê duyệt:	XX/XX2022
Ngày có hiệu lực	XX/XX/2022

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU	1
II. CĂN CỨ BAN HÀNH	2
III. MÔ TẢ HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA	3
3.1. Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia.....	3
3.1.1. Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB)	3
3.1.2. Tổ chức công nhận	4
3.1.3. Tổ chức chứng nhận (CB).....	5
3.1.4. Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC)	5
3.2. Môi quan hệ giữa các tổ chức trong Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia.....	5
3.2.1. Môi quan hệ giữa VFCS với NGB và Ban chỉ đạo của Bộ NN&PTNT	5
3.2.2. Môi quan hệ giữa VFCS với PEFC	6
3.2.3. Môi quan hệ giữa VFCS với BoA và IAF	6
3.2.4. Môi quan hệ giữa VFCS với tổ chức chứng nhận (CB)	6
3.2.5. Môi quan hệ giữa BoA, các tổ chức công nhận với CB.....	7
3.2.6. Môi quan hệ giữa CB với chủ rừng, tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản	7
IV. VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA.....	7
4.1. Chủ quản hệ thống	7
4.2. Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FM) và Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (CoC).....	8
4.2.1. Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững	8
4.2.2. Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)	8
4.3. Chứng chỉ rừng	8
4.3.1. Tổ chức chứng nhận.....	8
4.3.2. Chuyên gia đánh giá của tổ chức chứng nhận	9
4.3.3. Đăng ký cấp chứng chỉ	9
4.3.4. Trình tự cấp chứng chỉ	9
4.3.5. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ.....	10
4.4. Công nhận và chỉ định Tổ chức chứng nhận	10
4.5. Các loại phí	10
4.6. Sử dụng Logo, nhãn VFCS và PEFC.....	10
4.7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại.....	10

I. GIỚI THIỆU

Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (QLRBV&CCR) được thực hiện tại Việt Nam từ những năm 2000 trên cơ sở thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 và mới đây nhất là Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Bên cạnh đó, QLRBV&CCR đã được luật hóa tại Điều 27 và Điều 27 của Luật Lâm nghiệp.

Hệ thống Chứng chỉ rừng quốc gia (VFCS) được thiết lập trên cơ sở Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Trong giai đoạn 2019-2021, Tổng cục Lâm nghiệp đóng vai trò là Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB) và Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCSO) trực thuộc Tổng cục Lâm nghiệp. Trong giai đoạn này, Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 51 của Chương trình chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC) ngày 30/5/2019 và VFCS chính thức được PEFC chứng thực ngày 29/10/2020. Tháng 10/2021, vai trò NGB được giao cho Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) và VFCSO được chuyển giao về trực thuộc Viện theo các quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB và quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/10/2021 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT.

VFCS là thương hiệu Việt Nam được PEFC công nhận. Hệ thống được xây dựng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động và ra quyết định độc lập giữa các bên tham gia, đảm bảo phù hợp với yêu cầu của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế. VFCS hướng đến nâng cao giá trị gia tăng của rừng thông qua áp dụng các giống cây trồng rừng có năng suất, chất lượng cao, các kỹ thuật quản lý rừng phù hợp, các quy trình thực hiện quản lý rừng bền vững, cải thiện và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái và bảo vệ đa dạng sinh học; đảm bảo nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp đáp ứng các yêu cầu chứng nhận của thị trường.

Tài liệu này mô tả Hệ thống và mô hình tổ chức thực hiện của Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia, thay thế tài liệu VFCS/PEFC GD 1001:2019, *Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia: Mô tả hệ thống và mô hình tổ chức thực hiện*. Tài liệu này được cập nhật theo quy định của PEFC liên quan đến thay đổi NGB và VFCSO trong VFCS.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH

Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng thuộc nhiệm vụ của Bộ NN&PTNT quy định tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định số 191/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Thành lập Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

Quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

Quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/10/2021 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 191/BNN-TCCB ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững.

Quyết định số 4227/QĐ-BNN-TCCB, ngày 29/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về kiện toàn Ban chỉ đạo Thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng giai đoạn 2021-2030.

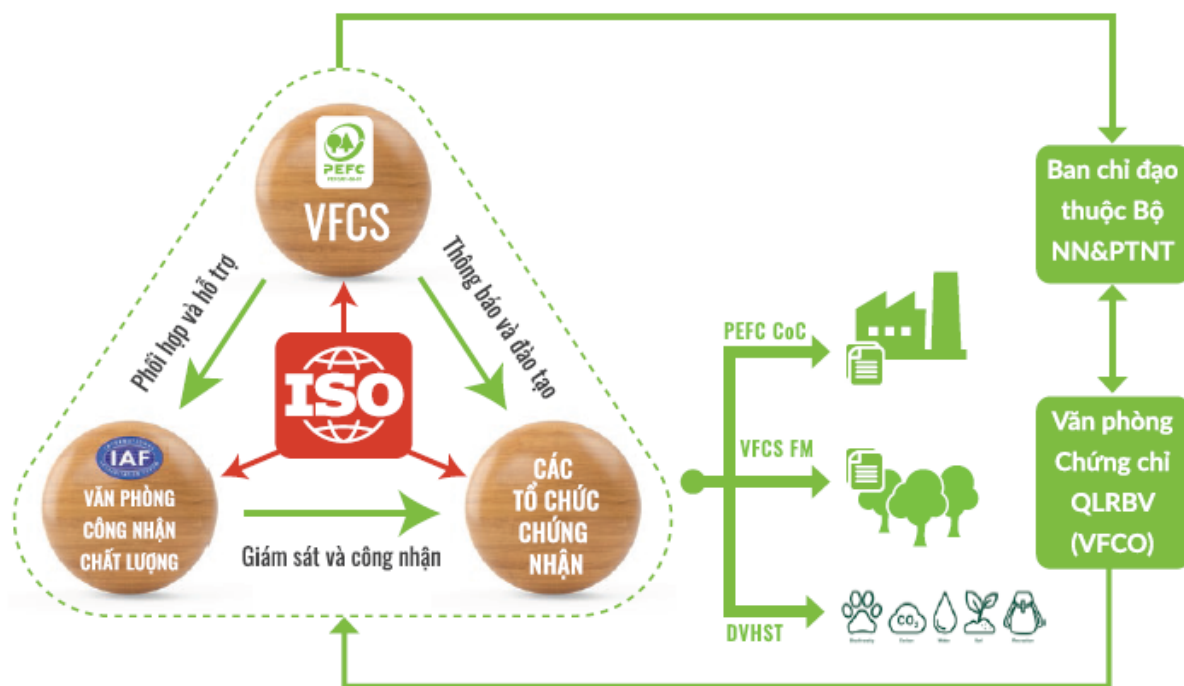
Quyết định số 368/QĐ-KHLN-TCHC, ngày 01/11/2021 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững.

Tiêu chuẩn PEFC ST 1001: 2017 và hướng dẫn PEFC GD 1003:2009 của Chương trình Chứng nhận Chứng chỉ rừng (PEFC).

III. MÔ TẢ HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

3.1. Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia

Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia (Vietnam Forest Certification Scheme, viết tắt là VFCS) là một hệ thống bao gồm các cơ quan, tổ chức và các tài liệu liên quan để đảm bảo cho việc thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng đáp ứng được yêu cầu về quản lý rừng bền vững và phù hợp với thông lệ quốc tế. Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia bao gồm 3 cơ quan hoạt động độc lập: (i) Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB) là Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; (ii) Tổ chức công nhận; (iii) Các tổ chức chứng nhận (CB).



3.1.1. Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB)

Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB) của VFCS là Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam theo Quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 190/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về giao nhiệm vụ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng. Theo đó, Bộ NN&PTNT giao Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam vận hành Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Để hỗ trợ việc vận hành hệ thống chứng chỉ rừng, Bộ NN&PTNT thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng giai đoạn 2021-2030 và Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững, cụ thể như sau:

a) Ban Chỉ đạo thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng giai đoạn 2021-2030

Ban chỉ đạo được thành lập theo Quyết định 4061/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng giai đoạn 2016-2020 và được kiện toàn theo Quyết định 4227/QĐ-BNN-TCCB ngày 29/10/2021 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. Ban chỉ đạo bao gồm: Trưởng ban chỉ đạo là thứ trưởng Bộ NN&PTNT, Phó trưởng

Ban chỉ đạo là Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và lãnh đạo một số cục, vụ thuộc Bộ NN&PTNT, một số hiệp hội tham gia với tư cách là thành viên ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo giúp Bộ trưởng Bộ NN&PTNT chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức thực hiện Đề án Quản lý rừng bền vững tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và quy định của pháp luật.

Ban chỉ đạo có chức năng chỉ đạo, giám sát hoạt động của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững, phê duyệt thông qua các tiêu chuẩn, định mức và các vấn đề có liên quan do Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững đề xuất.

b) Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững (VFCO)

Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững (Vietnam Forest Certification Office, viết tắt là VFCO) là tổ chức thực hiện Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia, được thành lập theo Quyết định 191/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. Theo Quyết định 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định 191/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/01/2019, Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững được chuyển từ Tổng cục Lâm nghiệp sang Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam quản lý và là tổ chức có tư cách pháp nhân. VFCO là tổ chức thực hiện chứng chỉ rừng quốc gia, hoạt động dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban Chỉ đạo thực hiện Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng theo quy định của pháp luật. Cơ cấu tổ chức của VFCO bao gồm Ban giám đốc, Phòng Tổng hợp và Phòng Kỹ thuật.

3.1.2. Tổ chức công nhận

Tổ chức công nhận tham gia trong VFCS có nhiệm vụ đánh giá độc lập các tổ chức chứng nhận (tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ rừng, chứng chỉ CoC) theo các tiêu chuẩn được công nhận, tiêu chuẩn và quy định của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, Chương trình công nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC) để đảm bảo tính công bằng và năng lực của các tổ chức chứng nhận. Tổ chức công nhận tham gia hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia bao gồm: Văn phòng công nhận chất lượng (BoA) và các tổ chức là thành viên của diễn đàn công nhận quốc tế (IAF), cụ thể như sau:

a) Văn phòng công nhận chất lượng (BoA)

Văn phòng Công nhận chất lượng (Bureau of Accreditation, viết tắt là BoA) là tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tổ chức và thực hiện hoạt động công nhận, bao gồm việc tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ để công nhận tổ chức chứng nhận phù hợp theo quy định của Việt Nam và theo thông lệ quốc tế. BoA đã thiết lập thỏa ước Công nhận lẫn nhau (Multilateral Recognition Arrangements - MLA) với Diễn đàn công nhận quốc tế (IAF). Vì vậy, hoạt động công nhận của BoA tại Việt Nam cũng được IAF công nhận. Điều này giúp doanh nghiệp và khách hàng có nhu cầu công nhận được cung cấp dịch vụ chất lượng và được công nhận trên phạm vi thế giới.

Trong hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, BoA là tổ chức chịu trách nhiệm đánh giá, công nhận và giám sát hoạt động của:

- Các tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền vững theo quy định của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và theo thỏa thuận hợp tác với Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Các tổ chức chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) theo quy định và thỏa thuận với Chương trình công nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC).

b) Diễn đàn Công nhận Quốc tế (IAF)

Diễn đàn Công nhận Quốc tế (International Accreditation Forum, viết tắt là IAF) là một hiệp hội quốc tế gồm các tổ chức đã đồng ý làm việc cùng nhau trên toàn thế giới để phát triển các nguyên tắc và thực tiễn đánh giá sự phù hợp. Các tổ chức thành viên của IAF ký Thỏa ước Công nhận lẫn nhau (MLA) và công nhận các công nhận của những thành viên khác tương đương với công nhận của chính họ. IAF có hai nhiệm vụ chính:

- Đảm bảo cho các tổ chức công nhận là thành viên của diễn đàn hoạt động theo đúng quy định của diễn đàn.
- Thiết lập Thỏa ước Công nhận lẫn nhau (Multilateral Recognition Arrangements - MLA) giữa các tổ chức công nhận thành viên, giúp cho doanh nghiệp và khách hàng có nhu cầu cần công nhận được cung cấp dịch vụ có chất lượng trên phạm vi thế giới.

Các thành viên của IAF được PEFC chỉ định sẽ đánh giá sự phù hợp của các tổ chức chứng nhận chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (CoC) của PEFC hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

3.1.3. Tổ chức chứng nhận (CB)

Tổ chức chứng nhận (Certification Body, viết tắt là CB) là tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm cho các chủ rừng, tổ chức, cá nhân đang sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khi các đối tượng này có phương án quản lý rừng, phương án tổ chức sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý rừng của VFCS (đối với chứng chỉ quản lý rừng bền vững) và tuân thủ các tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC (đối với chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm CoC PEFC).

3.1.4. Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (PEFC)

Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế (Programme for the Endorsement of Forest Certification – PEFC) là một tổ chức phi chính phủ được thành lập bởi các quốc gia thành viên để thực hiện việc quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng trên nguyên tắc có sự chứng nhận độc lập của bên thứ ba. Lĩnh vực cấp chứng chỉ rừng của PEFC bao gồm:

- Chứng nhận quản lý rừng bền vững (FM) cho các chủ rừng, dựa trên VFCS được PEFC chứng nhận.
- Chứng nhận quản lý chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC-CoC) cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản, theo bộ tiêu chuẩn quốc tế do PEFC ban hành hoặc Bộ tiêu chuẩn của các quốc gia thành viên được PEFC chứng thực.

Việt Nam là thành viên thứ 51 của PEFC và được công nhận vào ngày 30/5/2019. VFCS được xây dựng và vận hành theo các quy định của PEFC và VFCS chính thức được PEFC chứng thực ngày 29/10/2020.

3.2. Môi quan hệ giữa các tổ chức trong Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia

3.2.1. Môi quan hệ giữa VFCS với NGB và Ban chỉ đạo của Bộ NN&PTNT

VFCS là tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Với tư cách là Cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB), Viện Khoa học Lâm nghiệp

Việt Nam ủy quyền cho VFCO vận hành VFCS theo quy định của pháp luật và các quy định của PEFC.

VFCO hoạt động dưới sự chỉ đạo và giám sát của Ban chỉ đạo Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Mối quan hệ giữa VFCS với PEFC

NGB đã ký hợp đồng sử dụng logo, nhãn và hợp đồng quản lý hệ thống chứng chỉ rừng (contract for administration of PEFC scheme) với PEFC để quản lý VFCS tại Việt Nam. Theo đó, VFCO là đầu mối liên hệ với PEFC và thực hiện các hoạt động do PEFC ủy quyền, bao gồm: (i) Quản lý sử dụng logo, nhãn PEFC tại Việt Nam; (ii) Chỉ định các tổ chức đánh giá, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến PEFC tại Việt Nam; (iii) Thu và đóng phí chứng chỉ rừng theo quy định; và (iv) Các vấn đề khác theo hướng dẫn PEFC GD 1004:2009.

3.2.3. Mối quan hệ giữa VFCO với BoA và IAF

BoA là tổ chức phối hợp với VFCO, chịu trách nhiệm: (i) Đánh giá, chứng nhận năng lực hoạt động của tổ chức chứng nhận cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo VFCS; (ii) Giám sát các hoạt động đánh giá và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững của tổ chức chứng nhận; và (iii) Đào tạo, tập huấn cho các bên liên quan tham gia chứng chỉ rừng theo VFCS.

BoA và các tổ chức công nhận là thành viên của IAF thông qua thỏa thuận với PEFC, thực hiện thẩm định năng lực hoạt động và giám sát đánh giá hoạt động của các tổ chức cấp chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại Việt Nam theo các quy định của PEFC. BoA và các tổ chức công nhận này sẽ phối hợp với VFCO và cung cấp tài liệu cần thiết để VFCO xem xét, chỉ định tổ chức đánh giá cấp chứng chỉ PEFC CoC tại Việt Nam.

3.2.4. Mối quan hệ giữa VFCO với tổ chức chứng nhận (CB)

Các CB cung cấp dịch vụ chứng nhận quản lý rừng bền vững cho các chủ rừng theo VFCS: Thực hiện dịch vụ chứng chỉ rừng theo VFCS, CB phải được BoA công nhận có đủ năng lực theo yêu cầu của VFCS và các quy định về hoạt động chứng nhận sự phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở chứng nhận của BoA, VFCO sẽ xem xét, chỉ định CB thực hiện dịch vụ chứng nhận quản lý rừng bền vững thông qua Hợp đồng chỉ định.

Các CB cung cấp dịch vụ chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC: Trên cơ sở đánh giá, công nhận năng lực từ BoA và các tổ chức công nhận là thành viên của diễn đàn IAF được PEFC chỉ định, VFCO sẽ ký hợp đồng chỉ định CB cung cấp dịch vụ chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC tại Việt Nam.

CB có trách nhiệm: (i) Đảm bảo chất lượng chứng nhận; (ii) Sử dụng logo, nhãn VFCS và PEFC đúng quy định theo hợp đồng ký với VFCO; (iii) Hướng dẫn, giám sát sử dụng logo, nhãn VFCS và PEFC của các cá nhân, tổ chức được chứng về quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm; và (iv) Thu và nộp phí chứng chỉ theo quy định của VFCS.

Yêu cầu đối với CB được quy định tại Tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1006:2022 và các tài liệu thay thế (nếu có).

Quy trình chỉ định CB được quy định tại hướng dẫn VFCS/PEFC GD 1007:2022, Quy trình chỉ định tổ chức chứng nhận hoạt động trong Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và các tài liệu thay thế (nếu có).

3.2.5. Mối quan hệ giữa BoA, các tổ chức công nhận với CB

BoA là tổ chức công nhận CB cung cấp dịch vụ chứng nhận quản lý rừng bền vững gia theo các quy định của VFCS và quy định của pháp luật Việt Nam.

BoA và các tổ chức công nhận là thành viên của IAF được PEFC chỉ định là tổ chức công nhận CB cung cấp dịch vụ chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC COC theo các quy định của PEFC và quy định của pháp luật khi hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

3.2.6. Mối quan hệ giữa CB với chủ rừng; tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản

CB là tổ chức cung cấp dịch vụ chứng nhận quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm thông qua thỏa thuận, hợp đồng giữa CB với chủ rừng; tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản. Trong quá trình thực hiện dịch vụ chứng nhận, CB có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát sự tuân thủ của các cá nhân, tổ chức được chứng nhận theo các tiêu chuẩn và quy định về quản lý rừng bền vững; chuỗi hành trình sản phẩm và sử dụng nhãn VFCS và PEFC.

IV. VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHỨNG CHỈ RỪNG QUỐC GIA

VFCS xây dựng và ban hành các quy định, yêu cầu và các quy trình xử lý công việc giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống nhằm phục vụ cho việc vận hành của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. Các quy định này xác định rõ vai trò, điều kiện hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống; quy định về vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong hệ thống; các quy định, quy trình và các tài liệu liên quan của hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia.

4.1. Chủ quản hệ thống

Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) là cơ quan chủ quản hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia với nhiệm vụ là cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia được Bộ NN&PTNT giao theo Quyết định số 3924/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021. VAFS đã đăng ký và được hội đồng PEFC công nhận là cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB) của VFCS.

VFCO là cơ quan vận hành VFCS theo Quyết định số 3925/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Theo đó, VFCO là tổ chức vận hành VFCS để thực hiện nhiệm vụ tại điểm đ, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ: “đ. Thiết lập hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia bao gồm các cơ quan, đơn vị: cơ quan chứng chỉ rừng quốc gia (NGB); tổ chức tư vấn hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ rừng (CB) và một số cơ quan liên quan để đảm bảo triển khai các hoạt động cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững của Việt Nam phù hợp với thông lệ và quy định của hệ thống chứng chỉ rừng quốc tế”. VFCO là đơn vị độc lập, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng. Trụ sở Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững đặt tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (VAFS) đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-KHLN-TCHC, ngày 01/11/2021 của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam về

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của VFCS. Một số nhiệm vụ chính của VFCS là:

- Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, hướng dẫn về chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm và dịch vụ hệ sinh thái.
- Phối hợp với BoA, tổ chức chứng nhận quốc tế và các tổ chức liên quan trong thực hiện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.
- Tổ chức tập huấn, liên kết đào tạo cho các tổ chức chứng nhận, chuyên gia đánh giá và các bên liên quan trong hoạt động chứng chỉ rừng; tuyên truyền, quảng bá VFCS.
- Quản lý và cấp phép sử dụng nhãn VFCS và PEFC về chứng nhận quản lý rừng bền vững, chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản cho các bên được chứng nhận.
- Theo dõi, giám sát các hoạt động chứng chỉ rừng; giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến hoạt động chứng nhận quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm gỗ và lâm sản.

4.2. Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (FM) và Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)

4.2.1. Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững

Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (VFCS/PEFC ST 1003:2019) của VFCS sử dụng Bộ tiêu chí quản lý rừng bền vững của Việt Nam được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại phụ lục I, Thông tư số 28/2018/TT-BNN ngày 16/11/2018. Bộ tiêu chuẩn gồm 7 nguyên tắc, 34 tiêu chí và 122 chỉ số. Quá trình xây dựng tiêu chuẩn được thực hiện theo quy trình xây dựng tiêu chuẩn quy định tại VFCS/PEFC ST 1002:2019, bao gồm tham vấn, góp ý của các cơ quan, đối tượng liên quan, đảm bảo hài hòa ba mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường trong thực thi quản lý rừng bền vững.

Bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững theo nhóm (VFCS/PEFC ST 1004:2019). Bộ tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về thiết lập và hình thành tổ chức nhóm hộ gia đình hoặc nhóm liên kết phù hợp với các quy định của pháp luật và của PEFC để đảm bảo việc thực hiện quản lý rừng bền vững tuân thủ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC ST 1003:2019.

Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia áp dụng Tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1003: 2019 và VFCS/PEFC ST 1004:2019 hoặc các tiêu chuẩn thay thế cho 2 tiêu chuẩn này do VFCS ban hành.

4.2.2. Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (CoC)

VFCS sử dụng Bộ tiêu chuẩn quản lý chuỗi hành trình sản phẩm do PEFC ban hành, bao gồm PEFC ST 2002:2013, Chain of Custody of Forest Based Products – Requirements và Bộ tiêu chuẩn cập nhật PEFC ST 2002:2020, Chain of Custody of Forest and Tree Based Products – Requirements. Hiệu lực áp dụng và các tiêu chuẩn thay thế các tiêu chuẩn này (nếu có) được thực hiện theo quy định của PEFC.

4.3. Chứng chỉ rừng

4.3.1. Tổ chức chứng nhận

Tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền vững hoạt động trong VFCS phải là tổ chức trong nước, quốc tế hoặc liên danh có đủ năng lực và hoạt động độc lập, không phụ thuộc về tài chính, nhân lực với bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước hay cơ quan chuyên môn về

quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

Yêu cầu về tổ chức chứng nhận được quy Tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1006:2022 và các tài liệu thay thế (nếu có). Để được đánh giá chứng nhận quản lý rừng bền vững trong hệ thống VFCS, tổ chức chứng nhận phải đáp ứng yêu cầu về kinh doanh đánh giá sự phù hợp, yêu cầu đối với tổ chức đánh giá theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17021:2015, TCVN ISO/IEC 17021:2015 hoặc các văn bản thay thế (nếu có), được Văn phòng công nhận chất lượng đánh giá về năng lực và được Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững chỉ định thông qua việc ký kết hợp đồng chỉ định tổ chức chứng nhận. Quy trình chỉ định Tổ chức chứng nhận được thể hiện chi tiết trong tài liệu VFCS/PEFC ST 1007:2022 và các tài liệu thay thế (nếu có).

Tổ chức chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC COC phải là tổ chức trong nước, quốc tế hoặc liên danh có đủ năng lực và hoạt động độc lập, không phụ thuộc về tài chính, nhân lực với bất kỳ cơ quan quản lý nhà nước hay cơ quan chuyên môn liên quan ở Việt Nam. Các tổ chức đánh giá phải đáp ứng các yêu cầu của PEFC, được một tổ chức công nhận là thành viên của IAF do PEFC chỉ định đánh giá về năng lực, được VFCS ký hợp đồng chỉ định đánh giá chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC.

4.3.2. Chuyên gia đánh giá của tổ chức chứng nhận

Chuyên gia đánh giá làm việc cho Tổ chức chứng nhận phải có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật hoặc thỏa thuận hợp tác trong trường hợp chuyên gia làm bán thời gian cho tổ chức chứng nhận. Tổ chức chứng nhận phải chịu trách nhiệm đảm bảo về năng lực của chuyên gia đánh giá, cụ thể:

Đối với chuyên gia đánh giá quản lý rừng bền vững (VFCS/PEFC FM): theo quy định của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, quy định tại tài liệu VFCS/PEFC GD 1006: 2022 và các văn bản thay thế (nếu có).

Đối với chuyên gia đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC COC): Theo quy định của PEFC, tiêu chuẩn PEFC ST 2003:2020, Requirements for Certification Bodies operating Certification against the PEFC International Chain of Custody Standard và các văn bản thay thế (nếu có) và theo quy định của Hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, quy định tại tài liệu VFCS/PEFC GD 1006: 2022 và các văn bản thay thế (nếu có).

4.3.3. Đăng ký cấp chứng chỉ

Chủ rừng có nhu cầu chứng nhận quản lý rừng bền vững hoặc chứng chỉ quản lý rừng theo nhóm phải xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, các tài liệu liên quan theo quy định và liên hệ với Tổ chức chứng nhận được công bố trên website của Văn phòng Chứng chỉ Quản lý rừng bền vững để được đánh giá, cấp chứng chỉ nếu đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

Chủ rừng, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm phải xây dựng hồ sơ theo tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm và liên hệ với Tổ chức chứng nhận được công bố trên website của Văn phòng Chứng chỉ quản lý rừng bền vững để được đánh giá, cấp chứng chỉ nếu đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

4.3.4. Trình tự cấp chứng chỉ

Quy trình, thủ tục đánh giá, cấp chứng chỉ sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Tổ

chức chứng nhận.

4.3.5. Thời hạn có hiệu lực của chứng chỉ

Chứng chỉ quản lý rừng bền vững, chứng chỉ quản lý rừng theo nhóm và chứng chỉ quản lý chuỗi hành trình sản phẩm có hiệu lực trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp. Hàng năm, Tổ chức chứng nhận chịu trách nhiệm đánh giá để duy trì chứng chỉ.

4.4. Công nhận và chỉ định Tổ chức chứng nhận

BoA đánh giá và công nhận năng lực cho các CB đánh giá quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC của hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia. BoA và các tổ chức công nhận là thành viên của IAF do PEFC chỉ định đánh giá và công nhận năng lực cho các CB đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC.

Trên cơ sở xem xét đề nghị của CB và kết quả đánh giá năng lực từ các tổ chức công nhận, VFCO sẽ xem xét, chỉ định Tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền vững theo hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia, Tổ chức chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC CoC thông qua ký hợp đồng chỉ định.

Quy trình chỉ định Tổ chức chứng nhận hoạt động trong Hệ thống chứng chỉ rừng Quốc gia được quy định cụ thể tại tài liệu VFCS/PEFC GD 1007:2022 và các tài liệu thay thế (nếu có).

4.5. Phí chứng chỉ rừng

VFCO thu phí phát triển chứng chỉ quản lý rừng bền vững và chứng chỉ CoC. Quy định về mức thu được công bố công khai trên website của VFCO. Các tổ chức CB có trách nhiệm đóng phí chứng chỉ rừng tới VFCO theo quy định.

4.6. Sử dụng Logo, nhãn VFCS và PEFC

VFCO cấp phép và quản lý việc sử dụng nhãn VFCS và PEFC trên toàn lãnh thổ Việt Nam. VFCO cấp phép quyền sử dụng nhãn VFCS và PEFC cho các cá nhân, tổ chức được chứng nhận quản lý rừng bền vững và chuỗi hành trình sản phẩm theo quy định của VFCS và PEFC.

Các cá nhân, tổ chức được cấp phép sử dụng nhãn VFCS phải tuân thủ các quy định nêu tại tiêu chuẩn VFCS/PEFC ST 1008 và hướng dẫn VFCS/PEFC GD 1009 và các tài liệu thay thế (nếu có).

Các cá nhân, tổ chức được cấp phép sử dụng logo, nhãn PEFC phải tuân thủ các quy định nêu tại Tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2008, PEFC Logo Usage Rules – Requirements; PEFC GD 1005:2012, Issuance of PEFC Logo use licenses by the PEFC Council; Tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020, PEFC Trademarks Rules – Requirements; PEFC GD 1005:2020, Issuance of PEFC trademarks usage licences by the PEFC Council.

4.7. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

Chủ rừng, doanh nghiệp, tổ chức chứng nhận và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những hành vi, hoạt động không đúng theo quy định có thể gửi kiến nghị đến Văn phòng chứng chỉ Quản lý rừng bền vững. Quy trình thủ tục giải quyết tranh chấp khiếu nại thực hiện theo tài liệu VFCS/PEFC GD 1010: 2022 và các văn bản thay thế (nếu có).